



RSM DTL Auditing
Connected for Success

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GIAO NHẬN VẬN TẢI
NGOẠI THƯƠNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

**Cho 06 tháng đầu năm tài chính kết thúc vào
ngày 30 tháng 06 năm 2015**



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	01 - 02
Báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính	03
Báo cáo tài chính đã được soát xét	
Bảng cân đối kế toán ngày 30 tháng 06 năm 2015	04 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho 06 tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho 06 tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015	08 - 09
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 27

361
ÔN
H
KIẾ
D
VI

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được soát xét của Công ty cho 06 tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương được thành lập theo Quyết định số 1685/2002/QĐ/BTM, ngày 30 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Thương mại; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần lần đầu số 0103002086, ngày 07 tháng 04 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 30 tháng 07 năm 2015.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Công ty có Chi nhánh Hải Phòng đặt tại 208 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 85.852.900.000 VND.

Ngoài ra, Công ty còn đầu tư 100% vốn thành lập công ty con là Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành (Hanotrans). Hanotrans có cùng địa chỉ giao dịch với Công ty. Hiện nay, Hanotrans có các chi nhánh sau:

- Chi nhánh Hải Phòng, đặt tại 208 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng;
- Chi nhánh Hồ Chí Minh, đặt tại 145 – 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch
Ông Vũ Thế Đức	Thành viên
Ông Bùi Ngọc Loan	Thành viên
Ông Trần Công Thành	Thành viên
Ông Lương Ngọc Bảo	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Bà Nguyễn Bích Liên	Trưởng ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Ủy viên
Bà Dương Minh Châu	Ủy viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Ông Nguyễn Xuân Giang	Tổng Giám đốc
Ông Trần Công Thành	Phó Tổng Giám đốc



Số: 16.123/BCSX-DTL

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Các Cổ đông
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét bằng cân đối kế toán vào ngày 30 tháng 6 năm 2015, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho 06 tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015 của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là Công ty) từ trang 04 đến trang 27 kèm theo. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2015

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LỤC THỊ VÂN

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0172-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN

NGUYỄN CHÁNH THÀNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0544-2013-026-1

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		219.086.294.428	213.987.671.000
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	(5.1)	66.174.934.132	70.660.342.234
1. Tiền	111		21.068.242.556	13.832.117.340
2. Các khoản tương đương tiền	112		45.106.691.576	56.828.224.894
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		9.525.000.000	9.525.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	(5.2)	9.525.000.000	9.525.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		141.843.700.491	133.467.190.286
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	(5.3)	73.846.134.952	62.340.631.265
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		28.345.027.170	41.475.578.031
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	(5.4)	41.258.589.821	31.298.093.259
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(5.5)	(1.606.051.452)	(1.647.112.269)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.542.659.805	335.138.480
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	(5.9)	206.326.363	220.730.532
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.336.333.442	114.407.948
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		72.884.011.314	62.931.050.611
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	3.870.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	(5.4)	-	3.870.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		55.840.144.188	49.516.592.010
1. Tài sản cố định hữu hình	221	(5.7)	54.186.371.458	47.841.260.986
- Nguyên giá	222		82.638.150.565	73.493.766.671
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(28.451.779.107)	(25.652.505.685)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	(5.8)	1.653.772.730	1.675.331.024
- Nguyên giá	228		3.088.313.786	3.015.538.786
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.434.541.056)	(1.340.207.762)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	(5.6)	10.426.146.089	2.777.388.429
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		10.426.146.089	2.777.388.429
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	(5.2)	6.000.000.000	6.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		6.000.000.000	6.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		617.721.037	767.070.172
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	(5.9)	617.721.037	767.070.172
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		291.970.305.742	276.918.721.611

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		166.757.365.893	158.203.954.800
I. Nợ ngắn hạn	310		166.757.365.893	158.203.954.800
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	(5.10)	127.414.648.804	137.928.872.582
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		23.058.993.361	9.717.282.133
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	(5.11)	3.851.989.538	4.694.559.485
4. Phải trả người lao động	314		893.030.956	1.851.483.797
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	(5.12)	4.728.185.754	539.165.103
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	(5.13)	6.072.464.735	3.472.591.700
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		738.052.745	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		125.212.939.849	118.714.766.811
I. Vốn chủ sở hữu	410	(5.14.1)	125.212.939.849	118.714.766.811
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	(5.14.2)	57.420.000.000	54.720.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		57.420.000.000	54.720.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.379.300.000	1.029.300.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(817.208.082)	(817.208.082)
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
6. Quỹ đầu tư phát triển	418	(5.14.5)	9.400.293.842	9.400.293.842
7. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
8. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	(5.14.5)	7.000.000.000	6.000.000.000
9. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		49.830.554.089	48.382.381.051
+ LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		37.373.922.499	42.134.377.785
+ LNST chưa phân phối kỳ này	421b		12.456.631.590	-
10. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		291.970.305.742	276.918.721.611

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGÔ THỊ THU HIỀN

ĐỖ THỊ THU HIỀN

NGUYỄN XUÂN GIANG

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho 06 tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

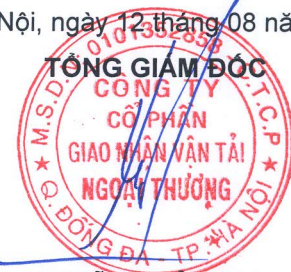
CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	(6.1)	259.327.942.397	210.714.489.143
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		259.327.942.397	210.714.489.143
4. Giá vốn hàng bán	11	(6.2)	235.796.468.039	190.660.015.202
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		23.531.474.358	20.054.473.941
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(6.3)	2.842.753.326	5.418.079.597
7. Chi phí tài chính	22	(6.4)	1.093.375.261	612.452.784
- Trong đó, chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(6.5)	9.872.116.988	7.781.602.575
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.408.735.435	17.078.498.179
11. Thu nhập khác	31		327.314.271	1.439.657.605
12. Chi phí khác	32		17.063.616	922.629.123
13. Lợi nhuận khác	40		310.250.655	517.028.482
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.718.986.090	17.595.526.661
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(6.7)	3.262.354.500	3.645.582.086
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.456.631.590	13.949.944.575

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGÔ THỊ THU HIỀN

ĐỖ THỊ THU HIỀN

NGUYỄN XUÂN GIANG

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho 06 tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.718.986.090	17.595.526.661
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BDSĐT	02		3.562.621.776	2.675.872.606
- Các khoản dự phòng	03		(41.060.817)	470.340.134
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		110.035.035	202.161.284
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.384.881.024)	(4.151.723.429)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		16.965.701.060	16.792.177.256
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(10.685.793.394)	(20.050.136.744)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		4.143.124.389	14.028.479.754
- Tăng giảm chi phí trả trước	12		163.753.304	(77.911.736)
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.358.662.180)	(3.132.184.918)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		5.170.000.000	600.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(3.100.849.000)	(1.863.750.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		9.297.274.179	6.296.673.612
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(13.703.470.428)	(6.590.507.806)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	972.124.761
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.384.881.024	4.098.996.156
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(11.318.589.404)	(1.519.386.889)

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho 06 tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		4.050.000.000	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.517.722.000)	(9.821.856.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.467.722.000)	(9.821.856.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(4.489.037.225)	(5.044.569.277)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		70.660.342.234	98.781.931.054
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		3.629.123	119.917.834
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		66.174.934.132	93.857.279.611

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2015

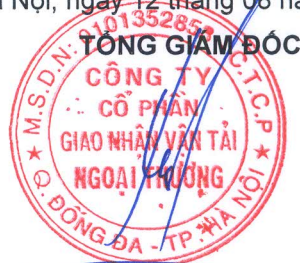
NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG




NGÔ THỊ THU HIỀN

ĐỖ THỊ THU HIỀN



NGUYỄN XUÂN GIANG

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Mẫu số B 09 – DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho 06 tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Quyết định số 1685/2002/QĐ/BTM, ngày 30 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Thương mại và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần lần đầu số 0103002086, ngày 07 tháng 4 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 30 tháng 07 năm 2015.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 85.852.900.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2015 là 262 nhân viên (31/12/2014: 253 nhân viên).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giao nhận, tiếp vận.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Bốc xếp hàng hóa: xếp hàng hóa hoặc hành lý của khách hàng lên tàu biển hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu biển, bốc vác hàng hóa tại cảng biển;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải:
 - + Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu;
 - + Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước;
 - + Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài;
 - + Đại lý tàu biển;
 - + Kinh doanh vận tải hàng hoá đa phương thức;
 - + Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu (thủ tục hải quan, tái chế, bao bì, kiểm kiện hàng hoá xuất nhập khẩu);
- Đại lý, môi giới, đấu giá: môi giới hàng hải;

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp: kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại: tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu: kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ:
 - + Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh;
 - + Kinh doanh các dịch vụ về vận tải hàng xuất nhập khẩu;
 - + Vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng quá khổ, quá tải
 - + Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có Chi nhánh Hải Phòng đặt tại Số 208 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

Ngoài ra, Công ty còn đầu tư 100% vốn thành lập công ty con là Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành (Hanotrans). Hanotrans có cùng địa chỉ giao dịch với Công ty. Hiện nay, Hanotrans có các chi nhánh sau:

- Chi nhánh Hải Phòng, đặt tại 208 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng;
- Chi nhánh Hồ Chí Minh, đặt tại 145 –147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho 06 tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015. Trong kỳ Công ty đã áp dụng Chế độ kế toán mới của Bộ Tài chính như được trình bày tại mục 4.2 dưới đây.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ.
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh.

4.2. Áp dụng Chế độ kế toán mới

Năm 2015 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam sửa đổi theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (TT200).

TT200 yêu cầu trình bày lại thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa TT200 và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính. Do đó, Công ty đã thực hiện việc trình bày lại một số thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 để phù hợp với việc trình bày các số liệu của năm hiện hành như đã nêu tại mục 4.19.

4.3. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 30 tháng 06 năm 2015 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho giai đoạn tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.4. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

4.5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ"

4.6. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác theo nguyên tắc là: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua bán; Phải thu nội bộ là khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên với đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải thu thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế cuối kỳ.

Nợ phải thu chỉ được ghi nhận tới mức có thể thu hồi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.7. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

+Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 24 năm
+Máy móc thiết bị	03 - 10 năm
+Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 10 năm
+Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
+Tài sản cố định khác	04 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

4.8. Tài sản cố định vô hình

Ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại số 02 phố Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội trong 20 năm; quyền sử dụng diện tích đất tại Phường Đồng Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng trong 50 năm và quyền sử dụng lâu dài diện tích đất tại Số 208 Đường Chùa Vẽ, Phường Đồng Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

4.9. Đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán và các công cụ tài chính khác nắm giữ vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời) tại thời điểm báo cáo.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty con khi Công ty có quyền kiểm soát các chính sách và hoạt động, thường thể hiện qua việc nắm giữ hơn 50% quyền biểu quyết.

Các khoản đầu tư vào công ty con được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

4.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Phải trả nội bộ là các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Cầu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái cuối kỳ.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

4.11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả là các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng thực tế chưa chi trả như chi phí vận chuyển, xếp dỡ được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối kỳ và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

4.12. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Công ty và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Công ty không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 01 tháng 01 năm 2009. Ngoài ra, theo quy định tại Thông tư 180/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính, kể từ năm tài chính 2012, Công ty đã không trích dự phòng trợ cấp mất việc theo quy định tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 08 năm 2003 của Bộ Tài chính và số dư của khoản dự phòng này (nếu có) đã được tất toán trong năm 2012.

4.13. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập quy định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

4.14. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

4.15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

4.16. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay kể cả số trích trước và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái của kỳ báo cáo được ghi nhận đầy đủ trong báo cáo tài chính.

4.17. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận đầy đủ các chi phí phát sinh trong kỳ.

Các khoản điều chỉnh giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ là khoản hoàn nhập chi phí dự phòng phải thu khó đòi.

4.18. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 22%

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Cước vận chuyển: 0%
- Phí chứng từ và các dịch vụ khác: 10%

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

4.19. Số liệu so sánh

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC (TT200) ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp:

Bảng cân đối kế toán (Trích)

	Đầu năm (Được báo cáo lại)	VND Đầu năm (Đã được báo cáo trước đây)
Tài sản ngắn hạn khác	-	30.541.552.483
Phải thu ngắn hạn khác	31.298.093.259	756.540.776
Tài sản dài hạn khác	-	3.870.000.000
Phải thu dài hạn khác	3.870.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	9.525.000.000
Chứng khoán kinh doanh	9.525.000.000	-
Quỹ dự phòng tài chính	-	500.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	500.000.000	-

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do có sự thay đổi giữa TT200 và các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo QĐ15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Tên chỉ tiêu	TT200	CMKT & Chế độ kế toán doanh nghiệp theo QĐ15/2006/QĐ-BTC
Tài sản ngắn hạn khác	-	30.541.552.483
Phải thu ngắn hạn khác	31.298.093.259	756.540.776
Tài sản dài hạn khác	-	3.870.000.000
Phải thu dài hạn khác	3.870.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	9.525.000.000
Chứng khoán kinh doanh	9.525.000.000	-
Quỹ dự phòng tài chính	-	500.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	500.000.000	-

4.20. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Tiền mặt	2.553.203.859	2.718.334.771
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	18.515.038.697	11.113.782.569
Các khoản tương đương tiền	45.106.691.576	56.828.224.894
Cộng	66.174.934.132	70.660.342.234

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

5.2. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được chi tiết như sau:

	Cuối kỳ			Đầu năm			VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	
Đầu tư cổ phiếu:							
Công ty CP Logistics Vinalink	6.900.000.000	-	13.902.350.000	6.900.000.000	-	13.396.810.000	
Công ty CP Vinafreight	2.625.000.000	-	9.572.500.000	2.625.000.000	-	6.072.500.000	
Cộng	9.525.000.000	-	23.474.850.000	9.525.000.000	-	19.469.310.000	

Đầu tư góp vốn vào Công ty con được chi tiết như sau:

	Cuối kỳ		Đầu năm		VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành	6.000.000.000	-	6.000.000.000	-	

Trong kỳ, Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành hoạt động ổn định so với cùng kỳ năm trước.

5.3. Phải thu của khách hàng

	Cuối kỳ		Đầu năm		VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
Phải thu của khách hàng ngắn hạn:					
Ban Quản lý Dự án Hợp tác Việt Nam - Cuba	20.639.190.000	-	1.616.297.600	-	
Các khách hàng khác	53.206.944.952	-	60.724.333.665	-	
Cộng	73.846.134.952	-	62.340.631.265	-	

5.4. Phải thu khác

	Cuối kỳ		Đầu năm		VND
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng	
Ngắn hạn:					
Ký cược, ký quỹ	37.871.779.698	-	29.323.070.000	-	
Tạm ứng	2.774.544.232	-	1.218.482.483	-	
Phải thu khác	612.265.891	-	756.540.776	-	
Cộng	41.258.589.821	-	31.298.093.259	-	
Dài hạn:					
Ký cược, ký quỹ	-	-	3.870.000.000	-	

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Cầu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

5.5. Nợ xấu

	Cuối kỳ		Đầu năm		VND
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	
Công ty TNHH MTV Chế tạo Thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	1.115.620.730	-	1.483.387.730	445.016.319	Thời gian quá hạn 2,5 năm
Các khách hàng khác	753.711.410	263.280.688	1.146.760.487	538.019.629	0,5 – 2 năm
Cộng	1.869.332.140	263.280.688	2.630.148.217	983.035.948	

5.6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Cuối kỳ	Đầu năm	VND
Đường vào kho trung chuyển	7.782.991.363	-	-
Kho trung chuyển	2.371.130.726	-	-
Kho CFS 1200m ²	-	2.683.049.429	2.683.049.429
Công trình Khác	272.024.000	94.339.000	94.339.000
Cộng	10.426.146.089	2.777.388.429	2.777.388.429

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

5.7. Tàng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	VND Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số dư đầu năm	29.177.896.025	5.256.205.454	37.678.812.105	581.483.087	799.370.000	73.493.766.671
Mua trong năm	83.302.920	3.079.790.910	666.358.182	-	-	3.829.452.012
Đầu tư XDCB hoàn thành	6.104.589.025	-	-	-	-	6.104.589.025
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(789.657.143)	-	-	(789.657.143)
Số dư cuối năm	35.365.787.970	8.335.996.364	37.555.513.144	581.483.087	799.370.000	82.638.150.565
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Số dư đầu năm	4.590.068.637	1.850.213.983	18.573.498.888	527.697.272	111.026.905	25.652.505.685
Khấu hao trong năm	741.531.074	347.288.612	2.264.305.762	15.241.782	99.921.252	3.468.288.482
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(669.015.060)	-	-	(669.015.060)
Số dư cuối năm	5.331.599.711	2.197.502.595	20.168.789.590	542.939.054	210.948.157	28.451.779.107
Giá trị còn lại:						
Tại ngày đầu năm	24.587.827.388	3.405.991.471	19.105.313.217	53.785.815	688.343.095	47.841.260.986
Tại ngày cuối năm	30.034.188.259	6.138.493.769	17.386.723.554	38.544.033	588.421.843	54.186.371.458

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 4.469.230.526 đồng.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

5.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	VND		
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số dư đầu năm	2.642.410.677	373.128.109	3.015.538.786
Mua trong năm	-	72.775.000	72.775.000
Số dư cuối năm	2.642.410.677	445.903.109	3.088.313.786
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số dư đầu năm	1.041.997.278	298.210.484	1.340.207.762
Khấu hao trong năm	62.426.070	31.907.224	94.333.294
Số dư cuối năm	1.104.423.348	330.117.708	1.434.541.056
Giá trị còn lại:			
Tại ngày đầu năm	1.600.413.399	74.917.625	1.675.331.024
Tại ngày cuối năm	1.537.987.329	115.785.401	1.653.772.730

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 144.515.600 đồng.

5.9. Chi phí trả trước

Là giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ. Công ty phân bổ 50% giá trị công cụ, dụng cụ khi đưa vào sử dụng và 50% giá trị còn lại được phân bổ vào năm thứ 2 tính từ lúc phát sinh.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

5.10. Phải trả người bán

	Cuối kỳ		Đầu năm		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn:					
Công ty Cổ phần Thương mại và	6.615.000.000	6.615.000.000	-	-	-
Xuất Nhập Khẩu Nguyễn Hưng					
Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam	2.390.504.527	2.390.504.527			1.429.866.227
Phải trả cho các đối tượng khác	118.409.144.277	118.409.144.277			136.499.006.355
Cộng	127.414.648.804	127.414.648.804	137.928.872.582	137.928.872.582	137.928.872.582

Phải trả người bán là bên liên quan – Xem thêm mục 7

Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải
Hà Thành

1.707.200.980

1.707.200.980

1.650.223.516

5.11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	VND
Thuế giá trị gia tăng	89.576.779	11.389.453.371	10.221.707.234	143.756.136
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.959.493.697	3.262.354.500	3.358.662.180	1.863.186.017
Thuế thu nhập cá nhân	860.294.403	2.632.550.104	3.143.466.568	349.377.939
Các loại thuế khác	1.785.194.606	8.678.828.314	8.968.353.474	1.495.669.446
Cộng	4.694.559.485	25.963.186.289	25.692.189.456	3.851.989.538

5.12. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chủ yếu là các khoản trích trước chi phí cước cho các lô hàng đã hoàn thành trong kỳ.

5.13. Phải trả ngắn hạn khác

	Cuối kỳ	Đầu năm	VND
Nhận tiền cước cho thuê container lạnh	5.906.104.275	2.392.704.275	
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	24.496.665	990.618.665	
Các khoản phải trả, phải nộp khác	141.863.795	89.268.760	
Cộng	6.072.464.735	3.472.591.700	

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

5.14. Vốn chủ sở hữu

5.14.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				ĐVT: Ngàn đồng
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ	
Số dư đầu năm trước	54.720.000	1.029.300	(817.208)	111.466.764	
Lãi trong năm trước	-	-	-	28.484.147	
Trích lập quỹ khen thưởng	-	-	-	(4.424.602)	
phúc lợi	-	-	-	(5.416.600)	
Chia cổ tức đợt 2/2013	-	-	-	(5.416.600)	
Chia cổ tức đợt 3/2013	-	-	-	(5.416.600)	
Tạm ứng cổ tức đợt 1/2014	-	-	-	(5.416.600)	
Thù lao và thưởng HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	(540.812)	
Giảm khác	-	-	-	(20.930)	
Số dư đầu năm nay	54.720.000	1.029.300	(817.208)	118.714.767	
Tăng vốn trong kỳ này	2.700.000	1.350.000	-	4.050.000	
Lãi trong kỳ này	-	-	-	12.456.632	
Trích lập quỹ khen thưởng	-	-	-	(3.887.176)	
phúc lợi	-	-	-	(2.708.300)	
Chia cổ tức đợt 2/2014	-	-	-	(2.843.300)	
Chia cổ tức đợt 3/2014	-	-	-	(569.683)	
Thù lao và thưởng HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	-	
Số dư cuối kỳ này	57.420.000	2.379.300	(817.208)	125.212.940	

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

5.14.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Vốn góp của Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương	6.000.000.000	6.000.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	51.420.000.000	48.720.000.000
Cộng	57.420.000.000	54.720.000.000

5.14.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:		
Vốn góp đầu năm	54.720.000.000	54.720.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	2.700.000.000	-
Vốn góp cuối kỳ	57.420.000.000	54.720.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	5.551.600.000	10.833.200.000

5.14.4. Cổ phiếu

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.742.000	5.472.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	5.742.000	5.472.000
Cổ phiếu phổ thông	5.742.000	5.472.000
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ):	55.400	55.400
Cổ phiếu phổ thông	55.400	55.400
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	5.686.600	5.416.600
Cổ phiếu phổ thông	5.686.600	5.416.600
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

5.14.5. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu
Số dư đầu năm	9.400.293.842	6.000.000.000
Trích trong kỳ	-	1.000.000.000
Số dư cuối năm	9.400.293.842	7.000.000.000

5.15. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Cuối kỳ	Đầu năm
Ngoại tệ các loại:		
USD	42.822,25	549.429,86
EUR	430,74	847,38
SGD	500,00	500,00

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Doanh thu:		
Doanh thu cước	152.763.601.841	103.297.256.259
Doanh thu cung cấp nội địa	106.564.340.556	107.417.232.884
Cộng	259.327.942.397	210.714.489.143
Doanh thu đối với các bên có liên quan		
– Xem thêm mục 7:		
Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành	9.425.710.838	6.643.125.514

6.2. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Chi phí nhân công	17.969.374.325	15.062.621.921
Chi phí công cụ dụng cụ	397.828.999	416.489.979
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.935.523.099	2.282.130.709
Chi phí dịch vụ mua ngoài	208.754.813.878	167.697.368.242
+ Chi phí cước	126.566.778.455	91.195.472.833
+ Chi phí dịch vụ mua ngoài	82.188.035.423	76.501.895.409
Chi phí bằng tiền khác	5.738.927.738	5.201.404.351
Cộng	235.796.468.039	190.660.015.202

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.465.179.024	1.024.702.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	919.702.000	3.074.294.156
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	457.872.302	1.319.083.441
Cộng	2.842.753.326	5.418.079.597

6.4. Chi phí tài chính

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	983.340.226	410.291.500
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	110.035.035	202.161.284
Cộng	1.093.375.261	612.452.784

6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Chi phí nhân công	2.706.980.520	3.504.412.725
Chi phí đồ dùng văn phòng	197.229.272	92.521.031
Chi phí khấu hao tài sản cố định	627.098.677	393.741.897
Thuế, phí và lệ phí	178.135.625	89.266.182
Chi phí dự phòng	(41.060.817)	470.340.134
Chi phí khác bằng tiền	6.203.733.711	3.231.320.606
Cộng	9.872.116.988	7.781.602.575

Khoản chi phí dự phòng là khoản hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 41.060.817 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Cầu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

6.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân công	20.676.354.845	18.567.034.646
Chi phí công cụ dụng cụ	595.058.271	509.011.010
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.562.621.776	2.675.872.606
Thuế, phí và lệ phí	178.135.625	89.266.182
Chi phí dự phòng	(41.060.817)	470.340.134
Chi phí tài chính	1.093.375.261	612.452.784
Chi phí dịch vụ mua ngoài	208.754.813.878	167.697.368.242
Chi phí khác	11.959.725.065	9.355.354.080
Cộng	246.779.023.904	199.976.699.684

6.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành được xác định như sau:

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	15.718.986.090	17.595.526.661
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	29.600.004	3.000
Trừ: Cổ tức được chia	(919.702.000)	(1.024.702.000)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	14.828.884.094	16.570.827.661
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	22%	22%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành	3.262.354.500	3.645.582.086

Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí khi tính thuế.

7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty đã có giao dịch trọng yếu với các đơn vị và cá nhân dưới đây được xác định là các bên liên quan theo định nghĩa của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26:

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành	Công ty con
2. Ông Nguyễn Xuân Giang	Tổng Giám đốc Công ty
3. Ông Trần Công Thành	Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải trả với các bên liên quan như sau:

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Công ty con – Xem thêm mục 5.10	(1.707.200.980)	(1.650.223.516)

- Bản chất các giao dịch quan trọng và giá trị giao dịch với các bên có liên quan trong năm như sau:

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Bán dịch vụ - Xem thêm mục 6.1 Công ty con	9.425.710.838	6.643.125.514

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Mua dịch vụ: Công ty con	8.033.267.322	6.015.438.671

(Xem tiếp trang sau)

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Thù lao Hội đồng quản trị	220.000.000	156.000.000
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc	510.000.000	510.000.000
Cộng	730.000.000	666.000.000

8. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ TÀI CHÍNH

Sau ngày kết thúc kỳ tài chính 30 tháng 06 năm 2015, Công ty có thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101352858 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội tại ngày 30 tháng 07 năm 2015 do Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu. Số lượng cổ phần đã phát hành là 2.843.290 cổ phần, tương đương 28.432.900.000 đồng với tỷ lệ phát hành là 50%. Vốn điều lệ đến ngày phát hành báo cáo tài chính của Công ty là 85.852.900.000 đồng.

9. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 12 tháng 08 năm 2015.

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGÔ THỊ THU HIỀN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



ĐỖ THỊ THU HIỀN

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN XUÂN GIANG